TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 658/2019/QĐST-HNGĐ	

Đức Hòa, ngày 22 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1038/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Th**,** sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Nguyễn Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Minh Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trương Nguyễn Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Minh Th tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản: Bà Trương Nguyễn Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Minh Th đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trương Nguyễn Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Minh Th đều xác nhận không có nợ ai.

Về án phí: Bà Trương Nguyễn Thị Thanh Nh tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003736 ngày 03/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Hoàn lại cho bà Trương Nguyễn Thị Thanh Nh số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- UBND xã Y
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Hồng Sơn

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).